

Nơi đăng ký HKTT: CH 902 CT 1 Chung cư Tr, số 01 Ph, phường Ngh, quận C, thành phố H.

2- Anh Hồ Tân L, sinh năm 1968(vắng mặt)

Địa chỉ : Tổ dân phố Tr, phường D, thị xã M, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 12 năm 2022 của chị Đinh Thị H và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn trình bày như sau:

1- Về quan hệ hôn nhân :

Nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày : Chị và anh Hồ Tân A có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã D, thị xã M (nay là phường D, thị xã M), tỉnh Hưng Yên vào ngày 25/11/2001. Sau ngày cưới anh chị về chung sống tại gia đình anh A tổ dân phố Tr, phường D, thị xã M, tỉnh H. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân tính tình không hợp, anh A là người chồng ham chơi, thiếu trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng đã nhiều lần cãi nhau làm ảnh hưởng đến các con. Có lần anh A đã hất tung mâm cơm mấy mẹ con đang ăn làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Năm 2016 vợ chồng anh chị mang các con lên địa chỉ CH 902 – CT1 chung cư Tr, số 1 Ph, phường Ngh, quận Cy, thành phố H sinh sống. Khi lên Hà Nội thì công việc của anh A không ổn định nên anh A về tổ dân phố Tr, phường D, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên sinh sống và làm cho anh trai là anh Hồ Tân L. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay không cải thiện được tình cảm. Từ tết âm lịch năm 2021 thì chị H đã không về ăn tết cùng với anh A và gia đình mà chỉ cho 02 con về ăn tết cùng bố. Quá trình vợ chồng ly thân anh chị không liên lạc, không quan tâm chăm sóc nhau. Chị xác định vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể chung sống nên khởi kiện ly hôn anh A.

Bị đơn anh Hồ Tân A trình bày: Anh và chị Đinh Thị H có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện M (nay là phường D, thị xã M), tỉnh H năm 2001. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không thống nhất trong làm ăn kinh tế và nơi làm việc nên nhiều lần vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, quá trình ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị H có đơn khởi kiện ly hôn anh mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh nhất trí.

2- Về con chung: Chị H và anh A trình bày: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Cháu Hồ Thế Ph, sinh ngày 02/02/2003 và cháu Hồ Đình Nhật M, sinh ngày 01/10/2008 hiện nay các cháu đều đang ở với chị H. Nếu ly hôn cháu Ph đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất và tâm thần, không liên quan đến tài sản của anh chị, nên chị H và anh A đều không yêu cầu giải quyết. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại chị đang là kế toán của trường mầm non Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và kinh doanh tự do nên có tổng thu nhập là 10.000.000đ/ tháng.

Anh A nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M đến khi cháu thành niên.

3- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị H và anh A đều xác định không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Cháu Hồ Đình Nhật M trình bày : Khi cháu sống cùng với chị H và anh A thì nhiều lần cháu chứng kiến bố mẹ cãi nhau nhưng cháu không biết nguyên nhân vì sao, nếu chị H và anh A ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với chị H.

Người làm chứng:

- Cháu Hồ Thế Ph trình bày: Cháu nhiều lần chứng kiến bố mẹ mâu thuẫn, cãi nhau. Có lần bố hất tung mâm cơm có bác Hồ Tân L can ngăn. Bố mẹ đã ly thân nhiều năm, năm 2021 bố mẹ đã gọi cháu vào nói chuyện về việc thuận tình ly hôn và hỏi quan điểm của cháu nhưng cháu trả lời đó là quyền của bố mẹ và cháu muốn tiếp tục ở Hà Nội để đi học. Hiện nay cháu không có tài sản gì và không liên quan gì đến kinh tế của bố mẹ, cháu đang học đại học tại Hà Nội và bố mẹ đều là người hỗ trợ kinh phí cho cháu học đại học, cháu muốn được tiếp tục ở cùng mẹ để đi học cho thuận lợi. Cháu tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì liên quan đến việc ly hôn của bố mẹ cháu.

- Anh Hồ Tân L (*anh trai của anh An*) trình bày: Vợ chồng anh A và chị H chung sống có mâu thuẫn nguyên nhân do anh A chơi bời, không chịu làm ăn nên anh chị đã xảy ra cãi nhau và ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh A ở tại nhà anh từ tháng 12 năm 2022 đến nay. Nay chị H có đơn khởi kiện ly hôn anh A thì đề nghị Tòa án hòa giải cho anh A và chị H đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không hòa giải được do anh An vắng mặt. Vì vậy, phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn anh A và xin được nuôi cháu M đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Chị xác định cháu Ph đã thành niên và không có nhược điểm về thể chất tâm thần, không liên quan đến tài sản của anh chị nên chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các vấn đề khác : Tài sản, vay nợ, công sức, ruộng nông nghiệp chị xác định không có và tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

+ Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải;

tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; lập biên bản hòa giải; Biên bản làm việc giải thích pháp luật cũng như ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh A. Chấp nhận yêu cầu của chị H và anh A giao cháu M cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Các vấn đề khác: Tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*: Chị Đinh Thị H và anh Hồ Tân A đăng ký kết hôn tự nguyện, hợp pháp vào ngày 25/11/2001 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện M (Nay là phường D, thị xã M) và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại quyền, số (*không ghi số*). Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh A nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Hồ Tân A có địa chỉ cư trú hiện nay tại tổ dân phố Tr, phường D, thị xã M nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H theo điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, vắng mặt anh Hồ Tân A nhưng anh A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, cháu Hồ Thế Ph và anh Hồ Tân L vắng mặt nhưng có quan điểm tại lời khai đều đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh A và những người tham gia tố tụng trên là phù hợp quy định tại điểm khoản 1 Điều 227 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật dân sự.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy rằng, lời trình bày của chị Đinh Thị H và của anh Hồ Tân A, cũng như lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Hồ Đình Nhật M, lời khai của người làm chứng là cháu Hồ Thế Ph, anh Hồ Tân L trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh A đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh chị bất đồng quan điểm về sự lựa chọn nơi cư trú, làm việc. Anh A công việc không ổn định, anh chị có 02 con nên trách nhiệm chính của gia đình đè nặng lên vai chị Hạnh, anh chị đều đã có những lúc cãi nhau trước mặt các con. Anh chị đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng anh chị đã ly

thân từ năm 2018 đến nay. Quá trình ly thân anh chị không cải thiện được tình cảm, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể sống chung. Anh A mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí cho thấy tình cảm yêu thương gắn bó giữa anh chị không còn, phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng là mâu thuẫn đã trầm trọng, có đầy đủ căn cứ cho ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H và giải quyết cho chị H được ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị H và anh A có 02 con chung là cháu Hồ Thế Ph, sinh ngày 02/02/2003 và cháu Hồ Đình Nhật M, sinh ngày 01/10/2008. Cháu Ph đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất và tâm thần, không liên quan đến tài sản của anh chị, cháu đang học đại học tại Hà Nội, chị H và anh A chu cấp kinh phí học tập cho cháu. Cháu Ph không yêu cầu gì liên quan đến việc ly hôn của chị H và anh A, chị H và anh A đều tự nguyện không yêu cầu giải quyết về cháu Phong.

Quá trình giải quyết vụ án cháu M có nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ để thuận lợi cho việc đi học của cháu. Chị H mong muốn được nuôi cháu M, Anh A nhất trí giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận yêu cầu của chị Hạnh, quan điểm của anh A đồng thời căn cứ nguyện vọng của cháu M nên sẽ giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu thành niên và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị H và anh A tự nguyện đề nghị Toà án không giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về án phí : Chị Đình Thị H phải chi án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 227; Khoản 2 Điều 229; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H, xử cho chị Đinh Thị H và anh Hồ Tân A ly hôn.

2/- Về con chung: Giao cháu Hồ Đình Nhật M, sinh ngày 01/10/2008 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh A có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

3/- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không phải giải quyết.

4/- Về án phí: Buộc chị Đinh Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013235 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5/- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTGD - TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A DS Thị xã Mỹ Hòa;
- Các đương sự.
- UBND phường Dị Sử
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tân Huyền

